

TÒA ÁN NHÂN DÂN
huyện D
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hải

2. Ông Bùi Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa : Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D . Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 01-7-2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 01-8-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện D giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 04 Lê Thánh T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Thôn 2, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 2A, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Bà Th có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Minh Tr sinh năm 2003, hiện đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung bà và ông T tự giải quyết. Khi ly hôn không Yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản nợ chung và tài cho vay chung không có.

Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bà Th được ly hôn ông T là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Th xác định, bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Minh Triều, sinh năm 2003, hiện đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Bà Th xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, ông T lại vắng mặt không có ý kiến, khi ly hôn bà Th không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem giải quyết về tài sản trong vụ án này. Nếu có tranh chấp

về tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích Th được ly hôn ông Nguyễn Minh T .

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006718 ngày 01-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D . (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh
- Đương sự;
- UBND xã Đình Trang Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na

